

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13/9/2023

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Nghĩa và ông Trần Đại Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Trân- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hải Yên - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 136/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lã Mai Th, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn T, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên;

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn T, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên;

Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lã Mai Th trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Anh T và chị Th tự nguyện tìm hiểu và đi đến đăng ký kết hôn vào năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã H. Sau khi kết hôn, 2 vợ chồng chúng tôi chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và không có hạnh phúc. Trong quá trình chung sống với nhau, tôi và anh T đã nảy sinh mâu thuẫn, ông T đã đánh đập tôi nhiều lần nên tôi với ông T không còn sống chung với nhau từ tháng 3 năm 2022. Cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với ông T.

- Về con chung : Chúng tôi có với nhau 03 người con.

1. Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày: 06/05/1997;
2. Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày: 06/06/2005;
3. Nguyễn Ngọc T3, sinh ngày: 06/06/2005.

Các con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày được như sau:*

Thống nhất ý kiến như bà Lã Mai Th về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung, chị Th yêu cầu ly hôn anh T không đồng ý ly hôn vì các con đã lớn và yêu cầu xét xử vắng mặt.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng; Đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lã Mai Th được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: anh T và chị Th tự tìm hiểu và đi đến đăng ký kết hôn vào 1996 tại UBND xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian sống chung vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và không còn sống chung. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh T và chị Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của chị Th là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 03 chung là Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày: 06/05/1997; Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày: 06/06/2005 và Nguyễn Ngọc T3, sinh ngày: 06/06/2005. Các chung đều đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lã Mai Th được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Ngọc T .

- Về con chung: Các con chung đã thành niên nên không giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008081 ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hưng